Số: 02/QĐ-ATTP
Thời gian ký: 08/01/2026 07:05:36 +07:00

DỰ TOÁN THU - CHI NGUỒN NGÂN SÁCH NĂM 2025

Đơn vị: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

Mã số QHSDNS : 1098403

Chương : 423

(Kèm theo Quyết định số : 02 /QĐ-ATTP ngày 08 01 /2026 của Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	TCNKP	Tổng cộng	Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm
	Loại			**340**
	Khoản			**341**
	Mã loại dự toán			**Bổ sung**
A	**Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí**			
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**			
	Chi hành chính nhà nước			
1	**Dự toán được giao**		**-617.998.932**	**-617.998.932**
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		-593.580.932	-593.580.932
	- Kinh phí thực hiện chi quỹ lương các đối tượng nghỉ theo chính sách của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy		-367.261.725	-367.261.725
	- Điều chỉnh kinh phí thực hiện chi lương và hoạt động thường xuyên do giảm biên chế giao		-197.883.855	-197.883.855
	-Kinh phí công đoàn 2% NSNN đã cấp		-28.435.352	-28.435.352
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		-24.418.000	-24.418.000
	-Kinh phí quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về dân số phát triển và thực hiện các nhiệm vụ khác do UNND tỉnh giao		-24.418.000	-24.418.000
2	**Dự toán được khấu trừ**		**0**	**0**
3	**Dự toán đơn vị được rút tại KBNN**		**-617.998.932**	**-617.998.932**
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		-593.580.932	-593.580.932
	- Kinh phí thực hiện chi quỹ lương các đối tượng nghỉ theo chính sách của Chính phủ về sắp xếp tổ chức bộ máy	13	-367.261.725	-367.261.725
	- Điều chỉnh kinh phí thực hiện chi lương và hoạt động thường xuyên do giảm biên chế giao	13	-197.883.855	-197.883.855
	-Kinh phí công đoàn 2% NSNN đã cấp	13	-28.435.352	-28.435.352
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		-24.418.000	-24.418.000
	-Kinh phí quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về dân số phát triển và thực hiện các nhiệm vụ khác do UNND tỉnh giao	12	-24.418.000	-24.418.000